.....
.....
.....

Thể dục

MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN - TRÒ CHƠI"DẪN BÓNG"

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Ôn tâng và phát cầu bằng mu bàn chân, đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay.
-YC thực hiện tương đối đúng động tác và nâng cao thành tích.
- Chơi trò chơi"Dẫn bóng".YC tham gia chơi tương đối chủ động.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ

- Sân tập sạch sẽ, an toàn.
- GV chuẩn bị 1 còi, bóng ném, cầu.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I.Mở đầu:		
- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.	1-2p	X X X X X X X X
- Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc quanh sân trường.	250m 10 lần	X X X X X X X X
- Đi theo vòng tròn, hít thở sâu.	1-2p	△
- Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông vai, cổ tay.	2lx8nh	
- Ôn các động tác của bài thể dục phát triển chung.		
II.Cơ bản:		
- Đá cầu.	14-16p	X X X X X X X X
Ôn tâng cầu bằng mu bàn chân.	2-4p	X X X X X X X X
Phân chia tổ tập luyện theo từng khu vực do tổ trưởng điều khiển.		△
- Ôn phát cầu bằng mu bàn chân.	7-8p	
Tập theo đội hình 2 hàng ngang phat cầu cho nhau.		X ——— X
Thi tâng cầu bằng mu bàn chân.	4-5p	X ——— X
- Ném bóng.	14-15p	X ——— X
Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng một tay trên vai.		X ——— X
Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay(trước ngực).		▲
- Trò chơi"Dẫn bóng".	5-6p	X X ---------- >⊡ |
GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, cho 1 tổ ra chơi thử, sau đó cho cả lớp cùng chơi.		X X ---------- >⊡ | X X ---------- >⊡

		△
III.<u>Kết thúc</u>:		X X X X X X X X
- Đi thường theo 2-4 hàng dọc và hát.	1-2p	X X X X X X X X
- Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng.	1p	
- GV cùng HS hệ thống bài.	1p	△
- GV nhận xét tiết học, về nhà ôn đá cầu cá nhân.	1-2p	

Thể dục

MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN

I. MỤC TÊU

1. Kiến thức

- Ôn tâng và phát cầu bằng mu bàn chân, đứng ném bóng vào rổ bằng một tay(trên vai).YC thực hiện tương đối đúng động tác và nâng cao thành tích.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ

- Sân tập sạch sẽ, an toàn.
- GV chuẩn bị 1 còi, bóng ném, cầu.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I.<u>Mở đầu:</u>		
- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.	1-2p	X X X X X X X X
- Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc quanh sân trường.	250m 10 lần	X X X X X X X X
- Đi theo vòng tròn, hít thở sâu.	1-2p	△
- Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông vai, cổ tay.	2lx8nh	
- Ôn các động tác của bài thể dục phát triển chung.		
II.<u>Cơ bản</u>:		X X X X X X X X
- Đá cầu.	14-16p	X X X X X X X X
+ Ôn tâng cầu bằng mu bàn chân.	2-3p	
Phân chia các tổ tập luyện theo từng khu vực do tổ trưởng điều khiển.		△
+ Ôn phát cầu bằng mu bàn chân.	8-9p	
Tập theo đội hình 2 hàng phat cầu cho nhau.		
+ Thi phát cầu bằng mu bàn chân.	3-4p	X X
Mỗi tổ chon 1 cặp nam, 1 cặp nữ thi với nhau.		X X
- Ném bóng.	14-16p	X O O X
+ Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng một tay(trên vai).	10-12p	X X
GV nêu tên động tác, cho HS tập luyện, GV quan sát và sửa chữa cách cầm bóng tư thế đứng và động tác ném bóng chung cho HS.		X X △
+ Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay(trước ngực).	3-4p	

GV nêu tên động tác, làm mẫu cho HS nhớ động tác, cho HS tập luyện, GV quan sát và sửa cách cầm bóng, tư thế đứng cho đúng.		
III.Kết thúc: - Đi thường theo 2-4 hàng dọc và hát. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét gờ học, về nhà tập đá cầu, ném bóng.	 1-2p 1-2p 1p 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X △

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết được những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

2. Kĩ năng:

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.
- Nêu tác hại của việc phá rừng.

3. Thái độ: HS có ý thức góp phần bảo vệ môi trường.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 134,135 SGK.
- HS : SGK

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi hỏi đáp: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời: + Môi trường tự nhiên là gì ? + Môi trường tự nhiên cho con người những gì ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi hỏi đáp - HS ghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) ** Mục tiêu:*	

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá.
- Nêu tác hại của việc phá rừng.

** Cách tiến hành:*

**** Hoạt động 1 :*** *Quan sát và thảo luận* - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi + Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ? + Những nguyên nhân nào khiến rừng bị tàn phá ? - GV kết luận: Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá: đốt rừng làm nương rẫy; lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng,…; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường,…	- HS thảo luận + Để lấy đất canh tác, trồng cây lương thực, các cây ăn quả và cây công nghiệp, cây lấy củi làm chất đốt hoặc đốt than mang bán, để lấy gỗ làm nhà…. ***Câu 1*. Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ?** - Hình 1: Cho thấy con người phá rừng để lấy đất canh tác, trồng các cây lương thực, cây ăn quả hoặc các cây công nghiệp. - Hình 2: Cho thấy con người còn phá rừng để lấy chất đốt (làm củi, đốt than,…) - Hình 3: Cho thấy con người phá rừng lấy gỗ để xây nhà, đóng đồ đạc hoặc dùng vào nhiều việc khác. ***Câu 2*. Nguyên nhân nào khác khiến rừng bị tàn phá ?** - Hình 4: Cho thấy, ngoài nguyên nhân rừng bị phá do chính con người khai thác, rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng.
**** Hoạt động 2 :*** *Thảo luận* - Yêu cầu HS quan sát tranh SGK + Việc phá rừng dẫn đến hậu quả gì ? - GV kết luận: Hậu quả của việc phá rừng: - Khí hậu thay đổi; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên. - Đất bị xói mòn trở nên bạc màu. - Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.	+ Do con người khai thác, cháy rừng - HS quan sát hình 5, 6 trang 135. - Lớp đất màu mỡ bị rửa trôi ; khí hậu thay đổi. Thường xuyên có lũ lụt, hạn hán xảy ra. Đất bị xói mòn, bạc màu. Động vật mất nơi sinh sống nên hung dữ và thường xuyên……
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	

- GV nhận xét tiết học. - GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về nạn phá rừng và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài "*Tác động của con người đến môi trường đất*".	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Khoa học

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết một số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.

2. Kĩ năng: Nêu một số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 136, 137 SGK.
- HS : SGK

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung các câu hỏi như sau: + Nêu một số hành động phá rừng ? + Việc phá rừng dẫn đến hậu quả gì ? + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ rừng ? + Rừng mang lại cho chúng ta những ích lợi gì ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) * *Mục tiêu:* Nêu một số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.	

* *Cách tiến hành:*	
Hoạt động 1 : *Quan sát và thảo luận* - GV cho HS thảo luận theo nhóm bàn. + Hình 1, 2 cho biết con người sử dụng đất trồng vào việc gì ? + Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó ? - Cho HS liên hệ thực tế - GV kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số tăng nhanh, con người cần nhiều diện tích đất ở hơn. Ngoài ra, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần diện tích đất vào những việc khác như thành lập các khu vui chơi giải trí, phát triển công nghiệp, giao thông,…	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình, quan sát hình 1, 2 trang 136 và trả lời câu hỏi + Để trồng trọt. Hiện nay, ….. sử dụng làm đất ở, nhà cửa mọc lên san sát… + Dân số ngày càng tăng, đô thị hóa ngày càng mở rộng nên nhu cầu về… - HS liên hệ thực tế
Hoạt động 2 : *Thảo luận* - Yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trang 137 + Nêu tác hại của việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đối với môi trường đất ? + Nêu những tác hại của rác thải đối với môi trường đất ? - GV nhận xét, kết luận: Có nhiều nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái: + Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hóa học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,… Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm. + Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất.	- HS quan sát hình 3, 4 trang 137, thảo luận, chia sẻ + Làm cho môi trường đất trồng bị suy thoái. Đất trồng bị ô nhiễm và không còn tơi xốp, màu mỡ như sử dụng phân…. + Làm cho môi trường đất bị ô nhiễm, bị suy thoái.
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường đất ?	- HS nêu

4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- GV dặn HS sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về tác động của con người đến môi trường đất và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài "*Tác động của con người đến môi trường không khí và nước* ".	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Kĩ thuật

LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN*(Tiết 1)*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết cách lắp mô hình tự chọn.

2. Kĩ năng: Lắp được mô hình đã chọn.

3. Thái độ: Tự hào về mô hình mình đã tự lắp được.

4. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật
- HS : bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, SGK

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) ** Mục tiêu:* - Lắp được mô hình đã chọn. - Tự hào về mô hình mình đã tự lắp được. ** Cách tiến hành:*	
**** Hoạt động 1 :** HS chọn mô hình lắp ghép* - GV cho HS tự chọn một mô hình lắp ghép theo gợi ý trong SGK hoặc tự sưu	- HS lựa chọn mô hình lắp ghép. - HS làm việc nhóm đôi : những HS

tầm. - GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu kĩ mô hình và hình vẽ trong SGK. **** Hoạt động 2:** Thực hành lắp ghép mô hình mình chọn.* - Để lắp ghép mô hình đó em cần lắp ghép những bộ phận nào ? - GV giúp đỡ HS còn lúng túng. **** Hoạt động 3 :** Đánh giá* - GV cùng HS đánh giá sản phẩm của từng HS theo các tiêu chí đã nêu trong SGK.	cùng sự lựa chọn tạo thành nhóm. - HS quan sát các mô hình. - HS chọn chi tiết, trao đổi cách lắp ghép. - HS lắp ghép mô hình kĩ thuật mình đã lựa chọn. - Trưng bày sản phẩm. - Nêu các tiêu chí đánh giá. - Đánh giá sản phẩm của bạn và của mình.
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Dặn HS chuẩn bị vật liệu cho tiết sau: Lắp ghép mô hình tự chọn .	- HS nghe
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép máy bay trực thăng.	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Sinh hoạt

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 33

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 34.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

***Hoạt động 1:** Khởi động*

- HS hát tập thể 1 bài.

***Hoạt động 2:** Sinh hoạt lớp*

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

**. Ưu điểm:*

……
……
……

**Nhược điểm:*

……
……
……

Hoạt động 3: *Kế hoạch tuần 34*

- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm học
- Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: *Sinh hoạt theo chủ điểm*

……

……

……

…….....

.....

.....……

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.....

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....
- Phê bình :.....

Ngày 29 tháng 4 năm 2019
Kí duyệt